

GIỚI THIỆU SÁCH NHẬP VỀ THU VIỆN VIỆN THÔNG TIN KHXH

QUỸ CEG, VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TRUNG ƯƠNG. **Chính sách thu hút đầu tư vào thị trường bất động sản Việt Nam.** H.: Chính trị Quốc gia, 2006, 439 tr., Vb 44644.

Cuốn sách đề cập đến một số vấn đề lý luận về thu hút đầu tư vào thị trường bất động sản; kinh nghiệm của Australia và New Zealand về chính sách đầu tư vào thị trường bất động sản; hoạt động đầu tư vào thị trường bất động sản tại một số tỉnh thành ở Việt Nam. Đồng thời, các tác giả cũng nêu lên thực trạng chính sách đất đai, xây dựng, tín dụng, ngân hàng và tài chính, những ưu điểm và tồn tại ở nước ta hiện nay nhằm tạo điều kiện thu hút đầu tư vào thị trường bất động sản. Trên cơ sở đó, các tác giả đề xuất một số giải pháp hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư vào thị trường bất động sản trong thời gian tới. Sách gồm 8 chương.

Chương một đề cập tới một số vấn đề lý luận về tăng cường thu hút đầu tư vào thị trường bất động sản.

Chương hai giới thiệu kinh nghiệm của Australia và New Zealand về chính sách đầu tư vào thị trường bất động sản.

Chương ba phân tích về chính sách đầu tư phát triển thị trường bất động sản tại một số tỉnh thành phố nước ta.

Chương bốn và năm tìm hiểu chính sách, pháp luật về đất đai và xây dựng trong thu hút đầu tư vào thị trường bất động sản ở Việt Nam

Chương sáu và bảy đề cập tới chính sách tín dụng và tài chính thúc đẩy thị trường bất động sản ở Việt Nam

Chương tám đưa ra một số quan điểm và giải pháp hoàn thiện chính sách thu hút đầu tư vào thị trường bất động sản trong thời gian tới.

Cuối sách là phần Kết luận và danh mục tài liệu tham khảo.

NGUYỄN AN

NGUYỄN THANH HÀ (biên dịch). **Kinh nghiệm của Trung Quốc trên con đường gia nhập WTO.** H.: Tư pháp, 2006, 254 tr., Vb 44642.

Nội dung cuốn sách đề cập đến những thuận lợi, khó khăn và thách thức mà Trung Quốc gặp phải trong quá trình hơn mười năm đàm phán để gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và những thách thức mà nền kinh tế Trung Quốc phải đối đầu trước bối cảnh hội nhập với nền kinh tế thế giới, những chuẩn bị cần thiết của các ngành công nghiệp chủ chốt của Trung Quốc. Sách gồm 3 chương.

Chương một đề cập tới những sóng gió trong 13 lần đàm phán của Trung Quốc trên một số vấn đề như: trở ngại trong việc gia nhập hiệp định thương mại hải quan, những khó khăn từ phía EU, chính trường Mỹ với vấn đề PNTR của Trung Quốc, quan điểm của nhân dân Trung Quốc về sự kiện Trung Quốc gia nhập WTO và mười sai lầm trong nhận thức về WTO.

Chương hai phân tích về sự mở cửa của thị trường Trung Quốc và tự do hóa kinh tế thế giới với những thách thức lớn đến từ nhiều phía như: sự cạnh tranh bình đẳng, các biện pháp chống bán phá giá của Mỹ và EU, cuộc cạnh

tranh giữa chủ nghĩa mậu dịch tự do và chủ nghĩa bảo hộ.

Chương ba trình bày những vấn đề của nền kinh tế Trung Quốc trước ngưỡng cửa hội nhập qua những phân tích về các ngành công nghiệp chủ chốt như: công nghiệp ô tô, công nghiệp y dược, ngành sản xuất đồ điện gia dụng, ngành công nghiệp giấy, ngành công nghiệp năng lượng.

MINH TÂM

ĐẶNG NGUYỄN ANH. Chính sách di dân trong quá trình phát triển kinh tế- xã hội ở các tỉnh miền núi. H.: Thế giới, 2006, 248 tr., Vb 44710.

Nội dung cuốn sách làm rõ thực trạng di dân trong những năm 90 trên phạm vi toàn quốc, trong đó tập trung chủ yếu vào đánh giá tổng quan các chính sách di dân được Chính phủ phê duyệt, từ đó đề xuất các giải pháp chính sách đối với vấn đề di dân trong quá trình phát triển kinh tế- xã hội ở các tỉnh miền núi. Sách gồm 5 chương chính.

Chương 1 đề cập tới những vấn đề mang tính lý luận nghiên cứu như mục đích và nội dung, đối tượng, phạm vi và phương pháp nghiên cứu về vấn đề di dân, cũng như một số cách tiếp cận lý thuyết nghiên cứu cơ bản về vấn đề này.

Chương 2 nêu lên những đánh giá tổng quát về các chính sách di dân ở miền núi nước ta, như: chính sách di dân xây dựng các vùng kinh tế mới, chính sách di dân định canh định cư, chính sách di dân ổn định biên giới.

Chương 3 trình bày thực trạng di dân ở các tỉnh miền núi phía Bắc và Tây Nguyên.

Chương 4 phân tích hiệu quả của các

chính sách di dân đối với cộng đồng và phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi.

Chương 5 đề cập tới vấn đề đổi mới chính sách di dân ở miền núi Việt Nam và những khuyến nghị cụ thể đối với từng nhóm chính sách.

HOÀNG MINH

VỤ CÔNG TÁC LẬP PHÁP. Những nội dung cơ bản Luật Giao dịch điện tử. H.: Tư pháp, 2006, 146 tr., Vb 44715.

Giao dịch điện tử giờ đây không còn là một khái niệm xa lạ trong đời sống xã hội. Những giao dịch điện tử cũng không còn bó hẹp trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ hay trong quản lý nữa, những tiện ích của nó đã đi vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Từ đây, nảy sinh nhu cầu phải có cơ sở pháp luật để quản lý những hoạt động giao dịch điện tử nhằm hạn chế những tác động xấu và cả những hành động lợi dụng loại hình giao dịch này để thực hiện mục đích xấu, gây ảnh hưởng tới các cá nhân và xã hội. Trước đòi hỏi của thực tiễn, Quốc hội Việt Nam đã ban hành Luật Giao dịch điện tử. Cuốn sách *Những nội dung cơ bản Luật Giao dịch điện tử* bao gồm những nội dung cơ bản của Luật giao dịch điện tử của Việt Nam, một loại hình giao dịch hiện đại mới xuất hiện và ngày càng phát triển hiện nay. Sách gồm hai phần.

Phần thứ nhất giới thiệu những nội dung cơ bản của Luật Giao dịch điện tử như: những vấn đề chung, bố cục, sự cần thiết của Luật Giao dịch điện tử và giới thiệu khái quát nội dung chính của các chương trong Bộ luật này.

Phần thứ hai giới thiệu toàn văn của 8 chương, 54 điều trong Bộ luật

Giao dịch điện tử do Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành.

HẢI BÌNH

PHẠM HOÀNG MINH. Kinh nghiệm vàng và chiến lược kinh doanh trong cuộc sống hiện đại. H.: Hà Nội, 2006, 226 tr., Vb 44706.

Cuốn sách giới thiệu, phân tích một số kinh nghiệm và chiến lược kinh doanh hiện đại đã được áp dụng thành công. Đây là một cẩm nang quý cung cấp cho các doanh nhân, các nhà nghiên cứu và các sinh viên đang học chuyên ngành thương mại. Sách gồm 4 phần.

Phần 1 giới thiệu kinh nghiệm lãnh đạo và nghệ thuật quản lý doanh nghiệp qua những phân tích kỹ năng của một nhà doanh nghiệp, phong cách lãnh đạo, khả năng của chủ doanh nghiệp, bản lĩnh của người lãnh đạo doanh nghiệp, nguyên tắc quản lý hiệu quả...

Phần 2 phân tích những kinh nghiệm sáng tạo thành lập và phát triển doanh nghiệp như: có ý tưởng kinh doanh tốt, kế hoạch kinh doanh, bí quyết chọn logo, thuyết trình báo cáo tài chính, bí quyết đương đầu với rủi ro, cạnh tranh thời điểm nào là phù hợp...

Phần 3 đề cập tới nghệ thuật tuyển dụng và dùng người của các nhà quản lý doanh nghiệp qua những phân tích nguyên tắc tuyển dụng, cách dùng người, phương pháp sử dụng nhân lực hiệu quả...

Phần 4 phân tích nghệ thuật bán hàng-marketing và xây dựng thương hiệu.

ĐÀO THÁI TÔN. Nghiên cứu văn bản Truyện Kiều (Bản Liễu Văn Đường 1871). H.: Khoa học xã hội, 2006, 750 tr., Vb 44535.

Truyện Kiều của Nguyễn Du là kiệt tác văn học quý giá của dân tộc ta. Cho đến nay có rất nhiều bản Truyện Kiều chép tay được cho là bản cổ nhất, bản chính xác nhất nhưng vẫn chưa có một phân tích hay nghiên cứu nào chứng minh được điều đó. Bản Liễu Văn Đường 1871 là bản Kim Vân Kiều tân truyện do nhà Liễu Văn Đường khắc in năm Tự Đức thứ 19 (1866). Đây được coi là bản Kiều sớm nhất hiện biết. Tuy văn bản đã bị xé mất nhiều trang nhưng đây vẫn là một văn bản vô cùng quý giá trong việc nghiên cứu văn bản Truyện Kiều. Cuốn sách của tác giả Đào Thái Tôn là công trình nghiên cứu về những giá trị của bản Liễu Văn Đường 1871. Sách gồm ba phần chính.

Phần nhất nghiên cứu những giá trị của bản Liễu Văn Đường qua các tiêu chí như: tôn trọng lệnh kiêng húy Gia Long, đặc điểm từ ngữ cổ, chữ Nôm ghi âm Nghệ Tĩnh, tiếng Huế... Tác giả cũng thống kê câu chữ trong 1.100 câu thơ và trình bày những kết quả nghiên cứu ban đầu bản Kiều này.

Phần hai giới thiệu phiên âm bản Liễu Văn Đường 1871, trình bày những ý kiến trao đổi về chữ nghĩa trong Truyện Kiều.

Phần ba giới thiệu một số bài viết về văn bản Truyện Kiều, khẳng định: không có bản “phương”, tức là bản Truyện Kiều do Phạm Quỹ Thích đưa in; không có “bản kinh” Truyện Kiều do vua Tự Đức sửa đưa in; những vấn đề thực chất của bản “Tiên Điền”; đóng góp của bản Liễu Văn Đường trong việc tìm ra niên đại Truyện Kiều...